

# **PHÁT BIỂU CỦA GIÁO SƯ MAI KỶ- BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH TẠI HỘI THẢO VỀ DÂN SỐ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH CÁC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM NGÀY 3/2/1997**

MAI KỶ

*Kính thưa quý vị đại biểu.*

Công tác kế hoạch hoá gia đình đối với đồng bào thiểu số rất quan trọng vì nó gắn liền với việc đem lại cuộc sống tốt đẹp và nâng cao dân trí. Do đó Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình rất hoan nghênh Hội thảo và muốn được nghe các nhà Dân tộc học nói về DS- KHHGD ở các dân tộc và miền núi nước ta.

*Về tình hình DS- KHHGD ở Việt Nam.*

Chúng ta bắt đầu làm công tác DS- KHHGD khá sớm, từ năm 1961, và đã đạt được một số kết quả. Tuy nhiên kết quả đó còn thấp xa so với yêu cầu. Trong vòng 10 năm giữa 2 cuộc Tổng điều tra dân số (1/10/1979-1/4/1989) tỷ suất sinh thô giảm trung bình hàng năm 0,46%. Năm 1989, tỷ suất sinh vẫn còn ở mức rất cao (30,1%), số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 3,8 con, do đó tỷ lệ phát triển dân số còn ở mức 2,19% cách rất xa mục tiêu 1,7% mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra cho kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 và được nhắc lại cho các kế hoạch 5 năm sau. Số tăng tuyệt đối hàng năm hơn 1,5 triệu người, bằng dân số của một tỉnh trung bình lớn.

So sánh với các nước quanh ta thì Thái Lan triển khai công tác DS-KHHGD từ những năm 1970, nay đã có mức sinh

thay thế. Hàn Quốc bắt đầu làm công tác DS-KHHGD sau ta 1 năm (1962) trong điều kiện kinh tế xã hội tương tự như ta (GDP tính trên đầu người là 87 USD, số con trung bình là trên 6 con). Lúc đó dân số Hàn Quốc là 25 triệu người, kém nước ta 5 triệu. Nhưng đến năm 1985 họ đã hạ xuống còn 2 con, nay dân số chỉ có 45 triệu người, ít hơn ta 30 triệu. Hàn Quốc dự báo sẽ ổn định quy mô dân số ở mức 52 triệu người vào thế kỷ sau. Trong khi đó, dân số nước ta hiện nay đã gần 76 triệu người, nếu không tạo được sự tiến bộ vượt bậc trong công tác DS- KHHGD thì dân số nước ta sẽ ổn định không dưới mức 135- 140 triệu người.

Để giải quyết căn bản vấn đề quy mô dân số của nước ta, Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII đã ra Nghị quyết về "Chính sách DS- KHHGD". Sau khi có Nghị quyết, công tác DS- KHHGD đã có chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức lẫn tổ chức thực hiện, đạt được kết quả rất đáng khích lệ: Tỷ suất sinh giảm rõ rệt, từ 30,1% theo Tổng điều tra dân số 1/4/1989 xuống 25,3% theo điều tra giữa kỳ năm 1994 của Tổng cục Thống kê, giảm trung bình gần 1% hàng năm, số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ giảm từ 3,8 con xuống còn 3,1 con. Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 1995 và năm 1996

mức sinh vẫn tiếp tục giảm nhanh xuống còn 23,9‰, rồi 22,8‰, tương ứng với tổng tỷ suất sinh là 2,69 con...

Tuy nhìn chung có chuyển biến mạnh mẽ nhưng công tác DS- KHHGD ở nước ta còn gặp nhiều khó khăn ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; dân trí thấp, giao thông không thuận tiện, tâm lý chưa chấp nhận mô hình ít con. Bình quân cả nước hiện nay đã dưới 3 con thì vùng dân tộc gần 4 con. Vấn đề tiếng nói và chữ viết cũng rất nan giải. Đồng bào các dân tộc thiểu số nhiều người chưa thạo tiếng phổ thông, chữ phổ thông, vì thế phương thức tuyên truyền ở những vùng này cần lưu ý chuyển đổi sang ngôn ngữ của đồng bào, hình ảnh giống với con người và hoạt động của họ.

Ở vùng dân tộc dịch vụ tránh thai còn yếu. Biện pháp phi lâm sàng, như viên thuốc tránh thai, người sử dụng phải có kiến thức nhất định. Vì thế chủ yếu dựa vào dịch vụ tránh thai lâm sàng (đặt vòng, đình sản). Dịch vụ này phải an toàn. Nếu thành công đồng bào đến thực hiện đông, ngược lại nếu sơ suất, gây tai biến, đồng bào không tin, bỏ vè ngay.

Từ khi có Nghị quyết Trung ương IV đến nay, công tác DS- KHHGD ở vùng dân tộc có tiến bộ hơn. Xuất hiện những thôn, bản cả năm không có trường hợp sinh con thứ 3 trở lên.

Tuy nhiên hiện nay đồng bào các dân tộc thiểu số còn sinh đẻ nhiều, như vậy trong tương lai, tỷ trọng bộ phận dân số này sẽ cao lên. Điều đó vừa mừng vừa lo. Mừng vì các cộng đồng dân tộc anh em sẽ đông vui hơn, nhưng lo vì mặt

bằng dân trí chung sẽ có thể bị kéo xuống do sự lạc hậu ở vùng dân tộc. Ngay cả người Kinh nếu đông con cũng dễ xảy ra tình trạng thất học. Mọi chính sách dân tộc đều nhằm đem lại hạnh phúc cho người dân các dân tộc thiểu số, trong đó chính sách dân số phải góp phần tích cực. Chúng tôi rất cố gắng đưa công tác DS- KHHGD tới được vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Với những thành tựu đã đạt được và đặt trong bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 1996- 2000 của đất nước, công tác DS- KHHGD trong 5 năm tới tiếp tục thực hiện thắng lợi chiến lược DS- KHHGD đến năm 2000 đưa tỷ suất sinh xuống còn 20-21‰ và số con trung bình là 2,5- 2,6 con; tỷ lệ phát triển dân số 1,5- 1,6% để dân số ở mức 81 triệu người. Kết quả đó sẽ tạo tiền đề để đạt mức sinh thay thế (trung bình 2,2 con trong toàn xã hội) vào năm 2005- 2006, vượt trước khoảng 10 năm so với mục tiêu của Nghị quyết Trung ương IV, để đến giữa thế kỷ 21 ổn định quy mô dân số nước ta ở mức 120- 125 triệu người thay vì 140- 145 triệu người (nếu để đến năm 2025 mới đạt mức sinh thay thế).

Ngày nay trong công tác dân số, trên thế giới đang dùng thuật ngữ "Tạo sự ủng hộ tích cực" bao gồm sự ủng hộ của cả chính trị và khoa học. Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình mong muốn nhận được sự ủng hộ tích cực của các cơ quan khoa học và các nhà khoa học.

Xin cảm ơn các đồng chí